| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 28-4 - 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Chức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Thế Hanh

Ông Nguyễn Ngọc Trứ

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Tươi – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Vũ Thị T1, sinh năm 1983 - Giới tính: Nữ

Tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn Hóa: 12/12.

Con ông: Vũ Minh T2, sinh năm 1944

Con bà: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1957 – đã chết

Chồng: Hoàng Thế H1, sinh năm 1983

Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012

Anh, chị em ruột: Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 20/02/2020 đến ngày 22/02/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đặng Công S1, sinh năm 1979 – có mặt

Địa chỉ: tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đông Xuân Y, sinh năm 1977 – có mặt

Địa chỉ: thôn ĐH, xã HS, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1968 – có mặt

Địa chỉ: thôn ĐT, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Gian

- Anh Hoàng Thế H1, sinh năm 1983 – có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 20/02/2020, tại nhà ở của Vũ Thị T1, sinh năm 1983 ở Tổ dân phố số 1, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang T1 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán các số lô đề trái phép cho các đối tượng tự khai là : Nguyễn Văn T5, sinh năm 1995 ở thôn C, xã LP, huyện Hiệp Hòa; Nguyễn Văn T5, sinh năm 1963 ở thôn KV, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa và Nguyễn Văn T4, sinh năm 1968 ở thôn ĐT, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa. Cụ thể : T1 bán cho T5 (sinh năm 1963) tổng số tiền lô, đề là 2.530.000 đồng (trong đó: lô thường các số: 75; 93; 39; 11; 25 mỗi số 10 điểm; các số 14; 41; 23 mỗi số 20 điểm; tổng là 110 điểm x 23.000 đồng/01 điểm = 2.530.000 đồng); T1 bán cho T5 (sinh năm 1995) tổng số tiền lô đề là 2.900.000 đồng (trong đó: lô thường các số 56; 57; 58; 85 mỗi số 20 điểm; các số 65; 75 mỗi số 10 điểm; tổng là 100 điểm x 23.000 đồng/01 điểm = 2.300.000 đồng; đề thường các số 56; 65; 57; 75; 58; 85 mỗi số 100.000 đồng; tổng là 06 x 100.000 đồng = 600.000 đồng); T1 bán cho T4 tổng số tiền lô, đề là 200.000 đồng (trong đó: lô thường các số 38; 83; 86; 68 mỗi số 02 điểm; tổng là 08 điểm x 23.000 đồng/01 điểm = 184.000 đồng; đề thường dây 13 gồm các số 13; 31; 68; 86; 18; 81; 36; 63 mỗi số 2000 đồng; tổng là 08 x 2000 đồng = 16.000 đồng).

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại bàn của gia đình T1 số tiền 8.890.000 đồng; 01 tờ giấy nhỏ (cáp con) được đánh số (1) có chữ ký của T1 và T4; 02 tờ giấy có

ghi thống kê các số lô, số đề có chữ ký của T1 đánh số (01) và (02); 01 điện thoại Iphone 6s màu Gold có số Imei: 353309071400277; 01 máy tính nhãn hiệu Casio đã cũ và 01 bút bi màu đen đã qua sử dụng

Thu giữ trên người các đối tượng: Nguyễn Văn T5 (sinh năm1995) 01 tờ giấy nhỏ (nhỏ con) được ghi số thứ tự (02) có chữ ký của T5; thu giữ trên người Nguyễn Văn T5 (sinh năm1963) 01 tờ giấy nhỏ (cáp con) được ghi số thứ tự (3) có chữ ký của T5 và số tiền 70.000 đồng; thu giữ trên người T4 số tiền 1.300.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của Vũ Thị T1. Kết quả thu tại bàn làm việc trong phòng ngủ nhà ở của T1 số tiền 17.900.000 đồng và 01 điện thoại Oppo màu xanh có số Imei 1: 863980043945871, số Imei 2: 863980043945863.

Trong hai ngày 20 và 21/02/2020 các đối tượng Đông Xuân Y, sinh năm 1977 ở thôn ĐH, xã HS, huyện Hiệp Hòa giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại Iphone 7 số Imei: 353808086842951; Đặng Công S1, sinh năm 1979 ở tổ dân phố số 1, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa giao nộp 01 chiếc điện thoại Nokia số Imei: 357307083540524. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành kiểm tra các điện thoại đã thu giữ. Kết quả: Chiếc điện thoại Iphone 6s lắp sim số 0379647208 của T1 tại phần tin nhắn văn bản và tin nhắn Za lo có nội dung tin nhắn liên quan đến các số lô, số đề; Chiếc điện thoại Oppo không có nội dung tin nhắn văn bản, tin nhắn Zalo, Facebook liên quan đến số lô, số đề; Chiếc điện thoại Iphone 7 của Đông Xuân Y lắp sim số 0972284468 phần tin nhắn Zalo có tin nhắn của Vũ Thị T1 gửi cho Y; Kiểm tra chiếc điện thoại Nokia lắp sim số 0982.791.732 của Đặng Công S1 không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua bán số lô đề

Kết luận giám định số 212/KL-PC54 ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *"Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) so với chữ viết của Vũ Thị T1 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra*".

Ngày 24/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín tại tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel để xác định thông tin cá nhân về chủ thuê bao; nội dung tin nhắn, các cuộc gọi đi và đến trong ngày 20/02/2020 giữa các số: 0397.647.208; 0972.284.468; 0982.791.732.

Tại công văn số 567 ngày 06/3/2020 của Tập đoàn công nghiệp –Viễn thông quân đội xác định: số thuê bao : 0982.791.732 chủ thuê bao Trần Minh T6 (vợ S, là số điện thoại S sử dụng); số thuê bao 0397.647.208 đăng ký mang tên Vũ Thị

T1; số thuê bao 0972.284.468 đăng ký mang tên Ngọ Thị T7 (vợ Y, số điện thoại do Y sử dụng) .

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Lợi dụng việc nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ngày 20/02/2020, Vũ Thị T1 đã đánh bạc trái phép dưới hình thức " Lô, đề" với khách. Hình thức đánh bạc ( lô, đề) là cá cược hai số cuối của các giải xổ số kiến thiết miền bắc với tỉ lệ được thua cao để sát phạt nhau và thu lợi bất chính. Cụ thể như sau:

*** Hình thức đánh đề** (đặc biệt):

Người chơi chọn một số gồm hai chữ số bất kỳ và đặt cược một số tiền tùy ý vào số đó. Nếu kết quả xổ số ngày hôm đó có hai chữ số cuối của giải đặc biệt trùng với số người chơi đã chọn thì người chơi trúng đề và thắng số tiền gấp 80 lần số tiền đã đặt cược; nếu không trùng, người chơi bị thua và mất số tiền đã đặt cược.

*** Hình thức đánh lô** (lô thường):

Người chơi đặt cược hai số cuối của tất cả các giải, tương ứng 01 điểm lô người chơi phải bỏ ra 23.000 đồng/01 điểm. Nếu người chơi trúng sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm/01 nháy (mỗi nháy tương ứng với việc đặt cược trùng với hai số cuối của 01 giải).

Vũ Thị T1 khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết từ trước với Đông Xuân Y, sinh năm 1977 ở thôn ĐH, xã HS, huyện Hiệp Hòa và biết Y mua các số lô, số đề nên T1 nhận làm "thư ký" lô, đề cho Y. T1 bán số lô, số đề cho những người chơi khác nhau rồi tổng hợp lại và sử dụng số điện thoại 0397.647.208 lắp vào chiếc điện thoại Iphone 6s soạn tin nhắn văn bản và tin nhắn Zalo để gửi đến số điện thoại 0972.284.468 lắp vào chiếc điện thoại Iphone 7 của Y để hưởng tiền phần trăm hoa hồng. Đối với các số đề, T1 chuyển cho Y 85% số tiền ghi được và chuyển cho Y là 21.700đ/1 điểm lô T1 ghi được của những người chơi. Phần còn lại T1 hưởng hoa hồng.

**Cơ quan điều tra đã chứng minh được hành vi đánh bạc (bán số lô đề) của bị cáo như sau :**

Ngày 20/02/2020, T1 đang ở nhà thì có các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1995); Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1963) và Nguyễn Văn T4 đến bảo Thu bán cho họ các số lô, số đề. Cụ thể: T5 (sinh năm 1995) mua các số lô đề với số tiền là : 2.900.000 đồng, T5 (sinh năm 1963) mua các số lô với số tiền là: 2.530.000 đồng và Thư mua các số lô, số đề với số tiền là 200.000 đồng. Số tiền

T5 (sinh năm 1995), T5 (sinh năm 1963) và Thư đánh bạc với Thu ngày 20/02/2020 là: 5.630.000đ (*Năm triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).*

Quá trình điều tra còn chứng minh được cùng ngày 20/02/2020, ngoài việc bán số lô, số đề đánh bạc với các đối tượng nêu trên thì T1 còn bán các số lô, số đề đánh bạc với Đặng Công S1, sinh năm 1979 ở tổ dân phố số 1, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa qua tin nhắn với số tiền: 1.150.000đ (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Đánh bạc với một số người khác T1 không nhớ là ai số tiền 2.140.000đ (*Hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng)* ( thể hiện trong bảng thống kê được đánh số 02) (BL: 26).

Sau khi bán các số lô, số đề cho các đối tượng trên, cùng ngày 20/02/2020, T1 đã chuyển một phần số lô, số đề cho Đông Xuân Y với số tiền **3.029.000**đ (*ba triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng*) đồng qua tin nhắn Zalo, số tiền còn lại là: 5.891.000đ (*Năm triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn đồng*) (BL 46 - 48).

Như vậy, ngày 20/02/2020, tổng số tiền T1 đánh bạc cùng các đối tượng là: **8.920.000 đồng** (*tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).*

Đối với tờ giấy ký hiệu 01 thu giữ khi khám xét nhà ở, T1 khai là bảng kê ghi số lô, số đề nhưng T1 không nhớ ngày nào. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để chứng minh làm rõ.

- Đối với người tự khai tên là Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1995) ở thôn C, xã LP, huyện Hiệp Hòa và Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1963) thôn KV, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa đã có hành vi đánh bạc với Vũ Thị T1 ngày 20/02/2020. Sau khi bị bắt quả tang và đưa về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, các đối tượng đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Cơ quan điều tra xác minh theo lời khai của các đối tượng xác định tại địa phương không có các đối tượng nào có tên, tuổi như đã nêu trên. Cơ quan điều tra tách hành vi có liên quan và tiếp tục truy tìm các đối tượng, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi đánh bạc của các đối tượng: Nguyễn Văn T4, Đặng Công S1 và Đông Xuân Y. Số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự và trước đó các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, gá bạc nên ngày 20/3/2020 Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T4, S và Y.

- Đối với một số đối tượng khác Thu khai bán các số lô, số đề vào ngày 20/02/2020 do không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ để xác minh, xử lý .

- Cơ quan điều tra đã làm rõ số vật chứng liên quan đến việc đánh bạc gồm: Số tiền 8.890.000 đồng; 01 bút bi màu đen đã qua sử dụng; 01 máy tính Casio đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6s màu Gold của Vũ Thị T1; số tiền 70.000 đồng của Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1963); 01 điện thoại Iphone 7 màu Gold của Đông Xuân Y và 01 điện thoại Nokia của Đặng Công S1. Ngoài ra còn những đồ vật, tài sản không liên quan đến việc đánh bạc gồm: 01 điện thoại Oppo của Vũ Thị T1; số tiền 17.900.000 đồng tiền bán hàng của gia đình bị cáo và số tiền 1.300.000 đồng của Nguyễn Văn T4. Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ số vật chứng nêu trên chờ xử lý.

Từ hành vi đánh bạc nêu trên của bị cáo Vũ Thị T1, tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS- HH ngày 08/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Vũ Thị T1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội "Đánh Bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi đánh bạc như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Anh Hoàng Thế H1 trình bày: Số tiền thu giữ tại nhà anh là tiền hàng làm nhôm kính của anh. Anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại anh số tiền này để anh làm ăn.

- Ông Nguyễn Văn T4 trình bày: Ông thừa nhận đã đánh bạc với bị cáo T1 với số tiền là 200.000 đồng ngoài ra không đánh bạc vào hôm nào khác nữa. Số tiền 1.300.000 đồng thu giữ không phải là tiền đánh bạc nên ông đề nghị Hội đồng xét xử trả lại ông số tiền này.

- Anh Đông Xuân Y Trình bày: Do có mối quen biết là người cùng quê nên khi thấy chị T1 có mua số đề thì anh đồng ý mua lại của chị T1. Khi mua lại của chị T1thì anh giữ 85% số tiền đề và 21.700 đồng 1 điểm lô, còn lại bị cáo T1 được hưởng. Anh và bị cáo T1 mới đánh được một lần vào hôm bị bắt. Đối với điện thoại dùng vào đánh bạc anh không có ý kiến gì.

- Anh Đặng Công S1 trình bày: Do gần nhà và biết chị T1 mua số lô, đề nên anh có mua số lô của bị cáo T1 vào hôm bị bắt, ngoài ra anh không đánh lô, đề với bị cáo T1 ngày nào khác nữa. Đối với điện thoại dùng vào đánh bạc đã bị thu giữ anh không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T1 phạm tội đánh bạc

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm  i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Vũ Thị T1 từ 6 đến 8 tháng tù về tội trộm cắp tài sản  nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Giao bị cáo Vũ Thị T1 cho UBND thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;  khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu số tiền thu của bị cáo khi bắt quả tang, tịch thu sung công quỹ đối với điện thoại của bị cáo, anh S, anh Y dùng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy máy tính và chiếc bút bi đã qua sử dụng.

Trả lại anh T4 số tiền 1.300.000 đồng, trả lại anh H1 và bị cáo số tiền 17.900.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Về án phí: :* □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo Vũ Thị T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2] Về tội danh:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận trong ngày 20/02/2020, bị cáo đã đánh bạc với Nguyễn Văn T5, sinh năm 1963 với số tiền là 2.530.000 đồng, đánh bạc với Nguyễn Văn T5, sinh năm 1993 với số tiền là 2.900.000 đồng. Đánh bạc với Nguyễn Văn T4 với số tiền là 200.000 đồng, đánh bạc với Đặng Công S1 với số tiền là 1.150.000 đồng, ngoài ra T1 còn đánh bạc với người qua đường với số tiền là 2.140.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T1 là 8.920.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Thị T1 phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trong xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc và kinh tế của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và nhằm đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung.

[2.2] Đối với Đông Xuân Y, Đặng Công S1 mặc dù bị phát hiện sau thời điểm mở thưởng tuy nhiên hành vi đánh bạc của các đối tượng này đã bị phát hiện và ngăn chặn khi phát hiện, ngăn chặn bị cáo Vũ Thị T1. Do vậy, không cần phải so kết quả đánh bạc của các đối tượng này là đúng quy định. Hành vi đánh bạc của Đặng Công S1, Đông Xuân Y, Nguyễn Văn T4 không đủ cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển vụ việc sang xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật. Đối với đối tượng Nguyễn Văn T5, sinh năm 1963, đối tượng Nguyễn Văn T5, sinh năm 1995 hiện đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

*[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i , s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Vũ Thị T1 là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ

Thị T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vũ Thị T1 có đủ điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi (thu lời bất chính) bị cáo tài sản riêng nên xét thấy ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

Đối với số tiền 8.890.000 đồng, 01 điện thoại iphone 6s màu Gold của Vũ Thị T1, 01 điện thoại Iphone 7 màu Gold của Đông Xuân Y và 01 điện thoại Nokia của Đặng Công S1, đối với số tiền 70.000 đồng của Nguyễn Văn T5 dùng để đánh bạc và là tài sản có giá trị nên cần tịch thu sung công quỹ. Đối với 01 máy tính Casio, 01 cây bút bi màu đen không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng của Nguyễn Văn T4 không dùng vào đánh bạc nên cần trả lại Nguyễn Văn T4. Đối với chiếc điện thoại Oppo của T1 không dùng vào đánh bạc nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 17.900.000 đồng thu giữ là tiền bán hàng của gia đình bị cáo, tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định được đây là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng bị cáo không có chế độ tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*[6]- Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T1 phạm tội " Đánh bạc".

Xử phạt: Vũ Thị T1 8 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị T1 cho UBND thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**- Về hình phạt bổ sung**: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị T1 10.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ số tiền 8.960.000 đồng, , 01 điện thoại iphone 6s màu Gold của Vũ Thị T1, 01 điện thoại Iphone 7 mầu Gold của Đông Xuân Y và 01 điện thoại Nokia của Đặng Công S1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 máy tính Casio đã qua sử dụng; 01 cây bút bi màu đen đã qua sử.

- Trả lại ông Nguyễn Văn T4 số tiền 1.300.000 đồng

- Trả lại bị cáo Vũ Thị T1 và anh Hoàng Thế H1 số tiền 17.900.000 đồng thu nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Vũ Thị T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án ./.

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND thị trấn T, huyện Hiệp Hòa
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HSVA – VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đặng Văn Chức**